

TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC VÀ VIỆC HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TINH GỌN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

NGUYỄN ĐỨC THẢO
Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 05/9/2026. Duyệt đăng 10/9/2026.

Abstract

As part of efforts to streamline the state apparatus and enhance its effectiveness and efficiency, Vietnam's people's court system has undergone a fundamental restructuring through the dissolution of district-level people's courts and the establishment of regional people's courts. This model helps reduce the number of organizational units, decouple territorial jurisdiction from district administrative boundaries, consolidate human resources, and facilitate greater specialization in adjudication. However, expanded territorial jurisdiction, increased workloads, and greater distances between courthouses and residents' homes also create new requirements for staffing, facilities, the organization of specialized courts, and access to justice. This article examines the theoretical, legal, and practical foundations of the organization of regional people's courts and assesses initial progress toward streamlining the state apparatus. It then proposes measures to further refine this model.

Keywords: Judicial reform, organization of people's courts, regional people's courts, streamlining the state apparatus.

1. Đặt vấn đề

Tổ chức bộ máy Tòa án phải đáp ứng đồng thời yêu cầu thực hiện quyền tư pháp, bảo đảm tính độc lập trong xét xử và sử dụng hợp lý nguồn lực nhà nước. Trước đây, Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện được thành lập tương ứng với từng đơn vị hành chính cấp huyện. Mô hình này tạo thuận lợi cho việc tiếp cận Tòa án nhưng cũng làm tăng số lượng đầu mối, phân tán nhân lực và dẫn đến chênh lệch về khối lượng công việc giữa các địa phương. Từ ngày 01/7/2025, hệ thống TAND được tổ chức lại theo ba cấp; TAND cấp huyện kết thúc hoạt động và được thay thế bởi TAND khu vực. Sự thay đổi này đặt ra vấn đề cần xem xét là việc giảm đầu mối đã tạo ra những chuyển biến nào trong tổ chức và hoạt động xét xử, đồng thời phát sinh những hạn chế gì đối với người dân và các cơ quan tiến hành tố tụng. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận, mô hình tổ chức, kết quả vận hành ban đầu và những vấn đề đặt ra, qua đó đề xuất giải pháp hoàn thiện TAND khu vực phù hợp với mục tiêu tinh gọn bộ máy nhà nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về tổ chức Tòa án nhân dân khu vực với mục tiêu tinh gọn bộ máy nhà nước

2.1.1. Khái niệm Tòa án nhân dân khu vực

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.¹ Vì vậy, việc tổ chức các cấp Tòa án không chỉ là sự phân chia về mặt tổ chức mà còn là phương thức phân công thực hiện quyền tư pháp, bảo đảm các vụ án, vụ việc được giải quyết đúng thẩm quyền, kịp thời và khách quan. Trước ngày 01/7/2025, hệ thống TAND được tổ chức gồm TAND tối cao, TAND cấp cao, TAND cấp tỉnh và TAND cấp huyện. Trong đó, TAND cấp huyện được thành lập tương ứng với đơn vị hành chính cấp huyện và giải quyết sơ thẩm phần lớn các vụ án, vụ việc phát sinh trên địa

1) Điều 102 Hiến pháp năm 2013

Email: tqthang686@gmail.com

bàn. Khi tổ chức chính quyền địa phương chuyển sang mô hình hai cấp và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, hệ thống Tòa án cũng được tổ chức lại cho phù hợp. Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân đã xác định hệ thống TAND gồm TAND tối cao, TAND cấp tỉnh, TAND khu vực, Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế và các Tòa án quân sự. Theo điểm a khoản 2 Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân hiện hành, TAND khu vực do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể và xác định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ trên cơ sở đề nghị của Chánh án TAND tối cao. Phạm vi thẩm quyền của mỗi TAND khu vực có thể bao gồm nhiều xã, phường, đặc khu và không tương ứng với một cấp đơn vị hành chính riêng biệt. Vì vậy, thuật ngữ “khu vực” được dùng để chỉ phạm vi lãnh thổ tư pháp mà Tòa án được giao thực hiện thẩm quyền, chứ không phải một đơn vị hành chính mới. Có thể hiểu *TAND khu vực là một cấp Tòa án trong hệ thống TAND, do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã, thực hiện chủ yếu thẩm quyền xét xử, giải quyết sơ thẩm các vụ án, vụ việc và những nhiệm vụ tư pháp khác theo quy định của pháp luật*. So với TAND cấp huyện trước đây, TAND khu vực không chỉ thay đổi về tên gọi mà còn có phạm vi lãnh thổ, quy mô tổ chức và khả năng chuyên môn hóa cao hơn.

2.1.2. Khái niệm tinh gọn bộ máy nhà nước

Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr. 97). Không có “bộ máy” thì chúng ta sẽ tiêu vong trước khi xây dựng được chủ nghĩa cộng sản, nếu không có bộ máy tổ chức thì nhà nước sẽ không thể thực hiện được chức năng của mình. Nếu thiếu sự đấu tranh kiên trì, bền bỉ và có hệ thống vì sự tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn của bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ tiêu vong trước khi tạo ra cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Nếu chúng ta nghiên cứu và làm việc một cách thực sự trong bộ máy nhà nước ta năm này qua năm khác thì đó sẽ là thành tựu vô cùng to lớn, đó cũng sẽ là bảo đảm cho thành tích của chúng ta (Ленин, 1970). Nói cụ thể hơn, chúng ta cần có bộ máy nhà nước tinh gọn, năng động, linh hoạt và “ít tốn kém nhất”, hoạt động với năng suất, hiệu lực và hiệu quả cao nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được đặt ra. Vì thế hoàn thiện bộ máy nhà nước, trong đó có vấn đề tinh gọn bộ máy là việc làm thường xuyên có tính quy luật, nhằm tái cấu trúc toàn diện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (Vũ Trọng Lâm, 2025).

Trong bài viết “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: Yêu cầu cấp bách trong giai đoạn mới”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh tinh gọn bộ máy là “cuộc cách mạng” (Tô Lâm, 2024). Tinh gọn bộ máy là yêu cầu tất yếu đối với quá trình cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh hiện nay. Khái niệm này không đơn thuần chỉ đề cập đến việc cắt giảm số lượng cơ quan, đơn vị hay tinh giản biên chế mà còn hướng tới việc tái cấu trúc hệ thống quản lý theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, bảo đảm hoạt động hiệu quả với chi phí hợp lý. Trong nhiều lĩnh vực quản lý công, bộ máy nhà nước không chỉ giữ vai trò xây dựng chính sách mà còn trực tiếp tổ chức thực thi và giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật. Do đó, việc sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn cần được xem xét kỹ lưỡng để không làm ảnh hưởng đến năng lực quản lý và hiệu quả thực thi chính sách.

Như vậy, tinh gọn bộ máy nhằm giải quyết những bất cập này thông qua việc rà soát, sắp xếp lại các cơ quan quản lý môi trường theo hướng hợp lý hơn, bảo đảm không có sự trùng lặp về chức năng, đồng thời nâng cao tính liên kết giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ. Quá trình tinh gọn không chỉ dừng lại ở khía cạnh tổ chức mà còn liên quan đến việc cải thiện cơ chế vận hành, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ thực thi và ứng dụng các công cụ quản lý hiện đại, trong đó có công nghệ số, nhằm tối ưu hóa quy trình xử lý công việc. Việc tinh gọn bộ máy không phải là một giải pháp mang tính nhất thời mà đòi hỏi cách tiếp cận tổng thể, phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực quản lý.

2.1.3. Vai trò của Tòa án nhân dân khu vực trong hiện thực hóa mục tiêu tinh gọn bộ máy nhà nước

Thứ nhất, việc thành lập TAND khu vực góp phần giảm số lượng đầu mối trong hệ thống Tòa án. Việc giảm đầu mối còn kéo theo khả năng giảm các vị trí lãnh đạo, đơn vị giúp việc và chi phí duy trì trụ sở, qua đó khắc phục tình trạng mỗi đơn vị hành chính cấp huyện đều phải tổ chức một Tòa án, kể cả tại những địa bàn có số lượng vụ án, vụ việc không lớn.

Thứ hai, TAND khu vực góp phần chuyển đổi cách thức tổ chức Tòa án từ chỗ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào đơn vị hành chính sang tổ chức phù hợp hơn với thẩm quyền xét xử. Mỗi TAND khu vực có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ đối với một hoặc nhiều xã, phường, đặc khu và không được tổ chức tương ứng với một cấp chính quyền địa phương. Việc tổ chức hệ thống TAND theo thẩm quyền xét xử có thể khắc phục sự phụ thuộc của tổ chức TAND vào đơn vị hành chính, đồng thời tạo điều kiện phân định rõ hơn chức năng của từng cấp Tòa án trong trình tự tố tụng (Nguyễn Hà Thanh, 2009).

Thứ ba, mô hình TAND khu vực tạo điều kiện tập trung và phân bổ hợp lý hơn nguồn nhân lực tư pháp. Việc thành lập TAND khu vực trên cơ sở hợp nhất phạm vi hoạt động của nhiều Tòa án cấp huyện cho phép tập trung đội ngũ Thẩm phán, Thư ký và công chức tại những đơn vị có quy mô phù hợp hơn; đồng thời tạo điều kiện điều phối nhân lực theo số lượng và tính chất vụ việc. Việc tổ chức Tòa án theo từng đơn vị hành chính cấp huyện làm gia tăng nhu cầu về kinh phí, nhân lực và cơ sở vật chất (Phạm Hồng Phong, 2014), trong khi mô hình Tòa án khu vực có khả năng khắc phục tình trạng tổ chức dàn trải và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tư pháp.

Thứ tư, việc tổ chức TAND khu vực tạo điều kiện nâng cao tính chuyên môn hóa và chất lượng xét xử. So với nhiều TAND cấp huyện trước đây có quy mô nhỏ, Thẩm phán thường phải giải quyết đồng thời nhiều loại vụ án, việc tập trung nhân lực tại TAND khu vực tạo điều kiện phân công Thẩm phán theo lĩnh vực, tích lũy kinh nghiệm xét xử và xử lý tốt hơn những vụ việc phức tạp. Tuy nhiên, các Tòa chuyên trách không được thành lập đồng loạt mà phải căn cứ vào yêu cầu thực tiễn xét xử của từng TAND khu vực. Cách thức này vừa bảo đảm chuyên môn hóa, vừa tránh phát sinh thêm đầu mối nội bộ không thực sự cần thiết.

Thứ năm, việc thành lập TAND khu vực tạo điều kiện đổi mới phương thức quản trị và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp. Khi số lượng đầu mối được thu gọn, việc đầu tư hệ thống quản lý án, số hóa hồ sơ, nộp đơn trực tuyến, tổng đạt điện tử và tổ chức phiên tòa trực tuyến có thể được thực hiện tập trung và đồng bộ hơn. Đây là yếu tố cần thiết để khắc phục hạn chế phát sinh do phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của TAND khu vực rộng hơn trước. Qua đó, tinh gọn bộ máy không chỉ được thực hiện bằng việc sáp nhập cơ quan mà còn gắn với đổi mới quy trình làm việc, giảm chi phí hành chính tư pháp và nâng cao khả năng phục vụ người dân.

2.2. Tổ chức Tòa án nhân dân khu vực và những kết quả bước đầu trong hiện thực hóa mục tiêu tinh gọn bộ máy nhà nước

2.2.1. Những thay đổi về mô hình tổ chức và thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực

Từ ngày 01/7/2025, hệ thống TAND được chuyển từ mô hình bốn cấp sang mô hình ba cấp, gồm TAND tối cao, TAND cấp tỉnh và TAND khu vực; đồng thời kết thúc hoạt động của TAND cấp cao và TAND cấp huyện.² Để triển khai mô hình mới, ngày 27/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 về việc thành lập TAND cấp tỉnh, TAND khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của TAND cấp tỉnh, TAND khu vực. Theo Nghị quyết này, 355 TAND khu vực được thành lập tại 34 tỉnh, thành phố trên cơ sở kế thừa quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của 693 TAND cấp huyện. Cách tổ chức này cho phép phạm vi hoạt động của Tòa án được xác định phù hợp hơn với dân số, diện tích, số lượng vụ án, điều kiện giao thông và nhu cầu xét xử, thay vì phải duy trì một Tòa án tương ứng với mỗi đơn vị hành chính cấp huyện như trước đây.

Việc chuyển đổi mô hình còn đặt ra yêu cầu xử lý các vụ án, vụ việc đang được giải quyết tại thời điểm kết thúc hoạt động của TAND cấp huyện. Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội quy định TAND khu vực có thẩm quyền theo lãnh thổ tiếp nhận nhiệm vụ giải quyết, xét xử vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác mà TAND cấp huyện đang giải quyết; đồng thời tiếp nhận những vụ việc mà bản án, quyết định của TAND cấp huyện đã bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. TAND khu vực kế thừa quyền và trách nhiệm của TAND cấp huyện theo quy định của pháp luật. Cùng với hồ sơ, nhiệm vụ và vụ việc, nhân sự, cơ sở vật chất, tài sản công và các điều kiện bảo đảm hoạt động cũng được rà soát, điều chuyển và bố trí lại. Cơ chế chuyển tiếp

2) Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân

này có ý nghĩa bảo đảm hoạt động xét xử được duy trì liên tục, hạn chế việc người dân phải thực hiện lại thủ tục hoặc vụ án bị đình trệ chỉ vì sự thay đổi về tổ chức.

Thẩm quyền của TAND khu vực cũng được mở rộng so với TAND cấp huyện trước đây. Trong lĩnh vực hình sự, TAND khu vực có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án về tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của TAND cấp tỉnh theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong lĩnh vực dân sự và hành chính, TAND khu vực được giao giải quyết sơ thẩm về cơ bản toàn bộ vụ việc dân sự và vụ án hành chính, trừ những trường hợp pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Tòa án khác. Một số TAND khu vực còn được giao giải quyết vụ việc phá sản và các tranh chấp, yêu cầu về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo phạm vi lãnh thổ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định (Tòa án nhân dân tối cao, 2025). Việc tăng thẩm quyền này phù hợp với quy mô tổ chức lớn hơn của TAND khu vực, nhưng đồng thời đòi hỏi đội ngũ Thẩm phán phải có trình độ và kinh nghiệm đáp ứng những loại vụ việc trước đây chủ yếu thuộc thẩm quyền sơ thẩm của TAND cấp tỉnh.

Về cơ cấu, Điều 60 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân hiện hành quy định TAND khu vực gồm các Tòa chuyên trách và bộ máy giúp việc. Tùy theo yêu cầu thực tiễn xét xử, có thể tổ chức Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Hành chính, Tòa Gia đình và người chưa thành niên; tại một số TAND khu vực có thể tổ chức Tòa Phá sản và Tòa Sở hữu trí tuệ. Việc tổ chức các Tòa chuyên trách không được thực hiện đồng loạt mà do Chánh án TAND tối cao quyết định trên cơ sở nhu cầu thực tế của từng đơn vị. Bộ máy giúp việc của TAND khu vực được tổ chức theo Thông tư số 04/2025/TT-TANDTC ngày 30/6/2025 của Chánh án TAND tối cao. Quy định này tạo ra sự linh hoạt cần thiết, vừa bảo đảm khả năng chuyên môn hóa, vừa tránh hình thành thêm các đầu mối không tương xứng với khối lượng công việc.

2.2.2. Những biểu hiện của mục tiêu tinh gọn bộ máy nhà nước trong tổ chức Tòa án nhân dân khu vực

Thứ nhất, quá trình sắp xếp đã làm giảm các tầng nấc và đơn vị trung gian trong nội bộ hệ thống Tòa án. Theo Báo cáo sơ kết một năm thực hiện mô hình Tòa án ba cấp, so với thời điểm trước ngày 01/7/2025, toàn ngành đã giảm 20 đơn vị cấp vụ, 114 đơn vị cấp phòng và 122 Tòa chuyên trách (Hoàng Hiệp, 2026). Kết quả này cho thấy việc sắp xếp không dừng lại ở việc thay đổi tên gọi hoặc hợp nhất các Tòa án mà còn được thực hiện đối với bộ máy quản lý và các đơn vị chuyên môn bên trong. Những bộ phận có nhiệm vụ gần nhau được tổ chức lại, một số vị trí quản lý trung gian không còn được duy trì độc lập, qua đó giảm sự phân tán trong chỉ đạo và sử dụng biên chế. Việc thu gọn cơ cấu bên trong cũng làm thay đổi trách nhiệm của người đứng đầu. Khi phạm vi quản lý và khối lượng công việc của TAND khu vực lớn hơn, Chánh án không chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính mà còn phải tổ chức phân công án, điều phối nhân lực, kiểm soát tiến độ và bảo đảm chất lượng xét xử trên toàn địa bàn thuộc thẩm quyền.

Thứ hai, bộ máy mới bước đầu duy trì được hoạt động xét xử trong điều kiện khối lượng vụ việc gia tăng. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/4/2026, các Tòa án đã thụ lý 728.316 vụ việc, tăng 25.985 vụ so với cùng kỳ năm trước; trong đó đã giải quyết 520.259 vụ việc, đạt tỷ lệ 71,43%. Đây là thời gian hệ thống Tòa án vừa thực hiện việc sắp xếp nhân sự, bàn giao hồ sơ, bố trí trụ sở, vừa phải tiếp tục giải quyết các vụ án, vụ việc đang thụ lý. Việc hoạt động xét xử được duy trì trong giai đoạn chuyển đổi cho thấy quá trình thu gọn tổ chức về cơ bản không làm đứt quãng việc thực hiện quyền tư pháp. Kết quả này còn cho thấy việc giảm đầu mối không đồng nghĩa với giảm nhiệm vụ của Tòa án. Khối lượng công việc của các Tòa án vẫn tăng, trong khi bộ máy được tổ chức lại theo hướng ít đơn vị hơn.

Thứ ba, việc quản trị nguồn nhân lực có sự chuyển dịch từ duy trì biên chế cho từng đơn vị hành chính sang quản lý tập trung theo yêu cầu công việc. Theo báo cáo sơ kết, toàn ngành hiện có 14.068 công chức, viên chức, trong đó có 6.131 Thẩm phán; đội ngũ cán bộ có 83 tiến sĩ và 4.435 thạc sĩ (Hoàng Hiệp, 2026). Việc tập hợp nhân sự từ nhiều TAND cấp huyện vào TAND khu vực tạo cơ sở để rà soát lại vị trí việc làm, lựa chọn nhân sự lãnh đạo và phân công Thẩm phán theo năng lực chuyên môn. Nguồn nhân lực không còn bị chia nhỏ giữa quá nhiều đơn vị độc lập mà có thể được điều phối trong phạm vi TAND khu vực hoặc giữa các Tòa án trong cùng một tỉnh khi phát sinh chênh lệch về khối lượng vụ việc.

Thứ tư, mô hình mới tạo điều kiện áp dụng phương thức quản lý thống nhất trong phạm vi rộng hơn. Việc theo dõi số lượng án, tiến độ giải quyết, tỷ lệ án quá hạn và chất lượng bản án có thể được thực

hiện tập trung tại TAND khu vực và TAND cấp tỉnh. Cùng với đó, các hoạt động tập huấn nghiệp vụ, trao đổi chuyên môn và chỉ đạo điều hành có thể được tổ chức trực tuyến đồng thời cho các đơn vị trên toàn quốc. Việc sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số, thông báo qua nền tảng số và hệ thống quản lý án giúp giảm bớt một số thao tác hành chính, đồng thời hỗ trợ kiểm tra tiến độ giải quyết vụ việc.

2.3. Những vấn đề đặt ra trong quá trình tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân khu vực

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thành lập TAND khu vực cũng làm phát sinh những vấn đề cần tiếp tục xử lý.

Thứ nhất, phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của nhiều Tòa án được mở rộng, trong khi trụ sở chính thường tập trung tại một địa điểm. Đối với người dân ở địa bàn xa trung tâm, đặc biệt tại miền núi, biên giới, hải đảo, việc đi lại để nộp đơn, giao nộp chứng cứ hoặc tham gia phiên tòa có thể mất nhiều thời gian và chi phí hơn trước. Bởi vậy, yêu cầu tinh gọn đầu mối phải được đặt trong mối quan hệ với quyền tiếp cận công lý; không thể coi việc giảm số lượng Tòa án là kết quả đầy đủ nếu đồng thời làm tăng đáng kể khó khăn của người tham gia tố tụng.

Thứ hai, khối lượng công việc giữa các TAND khu vực chưa đồng đều. Những địa bàn đô thị, tập trung nhiều hoạt động kinh doanh hoặc có tốc độ đô thị hóa cao thường phát sinh số lượng lớn các tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại và hành chính. Trong khi đó, việc phân bổ Thẩm phán, Thư ký và công chức chưa phải lúc nào cũng kịp thời điều chỉnh theo số lượng án. Điều này cho thấy giảm đầu mối chỉ tạo ra điều kiện tổ chức ban đầu; hiệu quả thực tế còn phụ thuộc vào cơ chế phân bổ nhân lực theo vị trí việc làm và khối lượng vụ việc.

Thứ ba, hạn chế về cơ sở vật chất. Một số trụ sở được tiếp nhận từ TAND cấp huyện trước đây có quy mô nhỏ, chưa đáp ứng số lượng cán bộ và vụ việc sau sáp nhập; trong khi việc xây dựng hoặc cải tạo trụ sở cần thời gian và nguồn kinh phí lớn. Quá trình bàn giao hồ sơ, dữ liệu và tài sản giữa các đơn vị có thể phát sinh tình trạng thiếu đồng bộ, nhất là khi hồ sơ chưa được số hóa đầy đủ. Công tác chuyển đổi số dù đã được đẩy mạnh nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; hạ tầng, phần mềm và khả năng sử dụng công nghệ giữa các địa phương còn chênh lệch. Đối với vùng sâu, vùng xa, phương thức trực tuyến chưa thể thay thế hoàn toàn việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu trực tiếp của người dân.

Thứ tư, cơ chế phối hợp giữa TAND khu vực với Viện kiểm sát nhân dân khu vực, cơ quan công an, cơ quan thi hành án và chính quyền cấp xã cần tiếp tục được hoàn thiện. Phạm vi thẩm quyền của các cơ quan này không phải lúc nào cũng được tổ chức hoàn toàn tương ứng, nên có thể phát sinh khó khăn trong tổng đạt văn bản, xác minh chứng cứ, áp giải, bảo vệ phiên tòa và thi hành bản án. Vì vậy, kết quả tinh gọn bộ máy cần được đánh giá không chỉ bằng số lượng đầu mối được cắt giảm mà còn bằng khả năng vận hành liên thông, chất lượng xét xử, thời gian giải quyết vụ việc và mức độ thuận lợi của người dân khi yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

3. Yêu cầu và giải pháp tiếp tục hoàn thiện tổ chức Tòa án nhân dân khu vực

Thứ nhất, rà soát phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ và cách bố trí địa điểm làm việc của TAND khu vực. Sau một thời gian hoạt động, TAND tối cao cần đánh giá lại trên cơ sở số lượng và cơ cấu vụ việc, dân số, diện tích địa bàn, điều kiện giao thông, khoảng cách từ nơi cư trú của người dân đến trụ sở Tòa án và khả năng phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng. Đối với những Tòa án có địa bàn quá rộng, số lượng án tăng nhanh hoặc trụ sở cách xa khu dân cư, có thể đề nghị điều chỉnh phạm vi thẩm quyền giữa các TAND khu vực trong cùng tỉnh. Trong trường hợp chưa cần thiết điều chỉnh địa bàn, cần bố trí địa điểm tiếp nhận đơn, tài liệu và chứng cứ tại một số trụ sở của TAND cấp huyện trước đây; tổ chức phiên tòa tại địa điểm phù hợp khi pháp luật cho phép; công khai rõ địa chỉ, số điện thoại và phương thức liên hệ để người dân không phải đi lại nhiều lần.

Thứ hai, phân bổ nhân lực theo khối lượng và tính chất vụ việc của từng TAND khu vực. Việc hợp nhất các TAND cấp huyện mới chỉ tạo điều kiện để tập trung đội ngũ Thẩm phán, Thư ký và công chức. Hiệu quả sử dụng nhân lực phụ thuộc vào việc xác định đúng nhu cầu của từng đơn vị. TAND tối cao cần xây dựng định mức biên chế dựa trên số lượng vụ việc bình quân, tỷ lệ vụ án phức tạp, đặc điểm địa bàn và số lượng vụ việc còn tồn đọng, thay vì phân bổ tương đối đồng đều hoặc giữ nguyên cơ cấu nhân sự được chuyển từ các Tòa án trước khi sắp xếp. Cần rà soát số lượng Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa và Phó Chánh tòa tại từng đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ của từng chức danh, từng bước giảm số lượng cấp phó phát sinh trong quá trình bố

trí cán bộ sau hợp nhất. Đối với Tòa án có khối lượng án lớn, cần ưu tiên bổ sung Thẩm phán và Thư ký trực tiếp làm công tác xét xử thay vì tăng các vị trí quản lý. Cơ chế điều động, biệt phái hoặc hỗ trợ theo thời hạn giữa các TAND khu vực trong cùng một tỉnh cũng cần được sử dụng khi có sự chênh lệch lớn về số lượng án.

Thứ ba, tổ chức cơ cấu bên trong của TAND khu vực theo nhu cầu xét xử và hoàn thiện cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan. Điều 60 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân hiện hành cho phép tổ chức nhiều Tòa chuyên trách tại TAND khu vực, nhưng không yêu cầu mọi đơn vị phải có cơ cấu giống nhau. Vì vậy, việc thành lập Tòa chuyên trách cần căn cứ vào số lượng vụ việc của từng lĩnh vực, mức độ phức tạp của tranh chấp và số lượng Thẩm phán có chuyên môn phù hợp. Một Tòa chuyên trách chỉ nên được thành lập khi có đủ khối lượng công việc và nhân sự để hoạt động ổn định. Đối với đơn vị có ít vụ việc, có thể phân công Thẩm phán theo nhóm chuyên môn mà không thành lập thêm Tòa, chức danh Chánh tòa và Phó Chánh tòa.

TAND cấp tỉnh cần tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra tiến độ và giải quyết kịp thời tranh chấp về thẩm quyền giữa các TAND khu vực. Hoạt động hướng dẫn phải tôn trọng nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, không được chuyển thành việc chỉ đạo nội dung giải quyết vụ án cụ thể. Những sai sót được phát hiện qua xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm cần được tổng hợp theo từng nhóm vấn đề để tổ chức rút kinh nghiệm chung.

Thứ tư, đầu tư cơ sở vật chất và chuyển đổi số theo yêu cầu trực tiếp của hoạt động xét xử. Sau sắp xếp, một số TAND khu vực phải sử dụng trụ sở được xây dựng cho quy mô Tòa án cấp huyện, trong khi số lượng cán bộ, hồ sơ và người tham gia tố tụng đã tăng. Vì vậy, cần kiểm kê, phân loại toàn bộ trụ sở, phòng xét xử, kho lưu trữ, trang thiết bị và phương tiện làm việc; xác định đơn vị cần sửa chữa, mở rộng hoặc xây dựng mới. Việc đầu tư phải dựa trên số lượng án và nhu cầu sử dụng, tránh phân bổ bình quân hoặc xây dựng trụ sở vượt quá quy mô cần thiết. Đối với chuyển đổi số, cần ưu tiên những công việc có khả năng giảm thời gian và chi phí tố tụng, gồm nộp đơn và tài liệu trực tuyến, số hóa hồ sơ, tổng đạt bằng phương tiện điện tử, tra cứu tiến độ giải quyết vụ việc, thanh toán án phí, lệ phí và tổ chức phiên tòa trực tuyến trong trường hợp pháp luật cho phép. Các phần mềm quản lý án, thống kê và lưu trữ phải sử dụng dữ liệu thống nhất, tránh tình trạng một thông tin phải nhập nhiều lần trên các hệ thống khác nhau. Hồ sơ được chuyển từ TAND cấp huyện sang TAND khu vực cần có kế hoạch số hóa theo thứ tự ưu tiên, bắt đầu từ hồ sơ đang giải quyết và hồ sơ thường xuyên được khai thác.

4. Kết luận

Việc thành lập TAND khu vực đã thay đổi cách tổ chức cấp Tòa án trực tiếp giải quyết phần lớn các vụ án, vụ việc theo thủ tục sơ thẩm. Mô hình mới làm giảm đầu mối, thu gọn cơ cấu bên trong, tập trung nhân lực và duy trì hoạt động xét xử trong thời gian chuyển tiếp. Tuy nhiên, phạm vi xét xử rộng, khối lượng án không đồng đều, thiếu nhân lực và hạn chế về trụ sở, công nghệ vẫn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Vì vậy, cần rà soát địa bàn xét xử, phân bổ biên chế theo số lượng và tính chất vụ việc, tổ chức Tòa chuyên trách theo nhu cầu thực tế và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan. Hiệu quả tinh gọn phải được đánh giá bằng chất lượng bản án, thời gian giải quyết, chi phí vận hành và khả năng tiếp cận Tòa án của người dân, không chỉ bằng số lượng cơ quan được cắt giảm.

Tài liệu tham khảo

Hoàng Hiệp (2026). Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện mô hình Tòa án 3 cấp gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/dang-uy-tandtc-to-chuc-hoi-nghi-so-ket-1-nam-thuc-hien-mo-hinh-toa-an-3-cap-gan-voi-van-hanh-chinh-quyen-dia-phuong-2-cap15678.html>.

Nguyễn Hà Thanh (2009). Đổi mới Tòa án nhân dân theo định hướng cải cách tư pháp. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (2+3[139+140]).

Phạm Hồng Phong (2014). Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực – bước đột phá trong cải cách tư pháp. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 20(276).

Tòa án nhân dân tối cao (2025). Nội dung mới của các luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan đến hoạt động của Tòa án. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/quan-trong-noi-dung-moi-cua-cac-luat-phap-lenh-nghi-quet-lien-quan-den-hoat-dong-cua-toa-an13727.html>.

Tô Lâm (2024). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: Yêu cầu cấp bách trong giai đoạn mới. *Dân trí*. <https://dantri.com.vn/thoi-su/doi-moi-phuong-thuc-lanh-dao-cua-dang-yeu-cau-cap-bach-trong-giai-doan-moi-20240916154105740.htm>.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2022). *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*. NXB. Tư pháp.

Vũ Trọng Lâm (2025). Công an nhân dân gương mẫu, đi đầu triển khai cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. <http://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/1120902/cong-an-nhan-dan-guon-mau%2C-di-dau-trien-khai-cuoc-cach-mang-ve-tinh-gon-to-chuc-bo-may.aspx>.

Ленин, В. И. (1970). *Полное собрание сочинений* (Т. 43: Март–июнь 1921, 5-е изд.). Политиздат. <https://marxism-leninism.info/lenin/43.html>.